

BÁO CÁO

**Kết quả hoạt động của HĐQT năm 2019 và kế hoạch năm 2020
của Công ty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình**

Phần thứ nhất

Báo cáo kết quả hoạt động năm 2019

1. Tình hình chung.

Năm 2019, Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình tiếp tục thực hiện cơ chế dịch vụ phụ trợ (sản xuất theo cơ chế huy động của Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia) phương thức vận hành cao hơn nhiều so với các năm gần đây.

Tình hình cung cấp nhiên liệu than gặp nhiều khó khăn, chất lượng than không đồng đều, đặc biệt là nhập than trộn.

Năm 2019, EVN chậm ký phụ lục hợp đồng mua bán điện năm 2019 vì liên quan đến công văn số 4304/BCT-ĐTĐL ngày 18/6/2019 của Bộ Công thương về việc tính toán tiền nhiên liệu trong trường hợp sử dụng nhiều loại than. EVN yêu cầu các nhà máy điện sửa đổi bổ sung hợp đồng mua bán điện số 05 theo quy định về việc thanh toán tiền nhiên liệu trong trường hợp sử dụng nhiều loại than thực hiện theo thông tư 13/2017/TT-BCT về hướng dẫn cụ thể về “Giá điện” và “Thanh toán tiền điện” theo giá than, giá vận chuyển than của nhà máy điện sử dụng than từ nhiều hợp đồng than khác nhau theo nhiệt trị (đồng/kcal). Qua đó doanh thu điện năng (biến đổi) của Công ty sụt giảm đáng kể so với cách tính theo phụ lục 04 (năm 2019) dẫn đến chỉ tiêu về lợi nhuận của Công ty bị ảnh hưởng.

Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 đã định hướng hoạt động trong năm là tăng cường quản lý các mặt, tối ưu hóa chi phí, nâng cao năng suất lao động, cố gắng cao nhất đảm bảo hệ số khả dụng của các tổ máy đáp ứng yêu cầu khi có phương thức huy động, cố gắng tăng doanh thu, lợi nhuận đảm bảo ổn định việc làm, đời sống cho người lao động và lợi ích của các nhà đầu tư.

2. Đánh giá tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị năm 2019.

2.1 Hoạt động của HĐQT:

Năm 2019, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 vào ngày 20/5/2019 .

HĐQT đã tiến hành họp 03 phiên họp về những nội dung sau đây:

2.1 Phiên họp lần thứ nhất ngày 05/4/2019 ban hành nghị quyết 252/NQ-NBTPC –HĐQT với các nội dung để trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

2.2 Phiên họp lần thứ hai ngày 16/9/2019 ban hành nghị quyết số 240/NQ-NBTPC –HĐQT: Thông qua kết quả hoạt động 8 tháng đầu năm 2019 và đề ra phương hướng nhiệm vụ các tháng còn lại năm 2019.

2.4 Phiên họp lần thứ ba ngày 17/12/2019 ban hành nghị quyết số 324/NQ-NBTPC –HĐQT: Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 11 tháng đầu năm 2019, thông qua dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

Ngoài những phiên họp chính thức Hội đồng quản trị đã thực hiện 36 lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản, ban hành các quyết định triển khai nhiệm vụ năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020.

Các Nghị quyết/quyết định của HĐQT đã bám sát vào mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông giao.

2.5 Tình hình thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019: Hội đồng quản trị đã chỉ đạo quyết liệt, hoàn thành 9/9 nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đề ra.

3. Kết quả sản xuất kinh doanh.

a) Kết quả sản xuất kinh doanh:

Năm 2019, với những khó khăn và thuận lợi như trên, dưới sự lãnh đạo của HĐQT, sự chỉ đạo quyết liệt của ban điều hành, Công ty thực hiện được một số kết quả chỉ tiêu chính: *Phụ lục 1*

b) Công tác vận hành.

Phương thức vận hành trong năm vận hành với sản lượng cao hơn nhiều so với các năm trước đây, đạt 124% so với kế hoạch năm 2019 trong điều kiện vừa thay mới bản thể turbine số 1, số 2 vừa vận hành. Công ty chú trọng nhiều đến công tác bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị, tăng độ tin cậy vận hành, giảm số lần phải ngừng sự cố, đáp ứng phương thức vận hành huy động.

c) Công tác sửa chữa lớn.

Tập trung bảo dưỡng, sửa chữa lớn các thiết bị theo kế hoạch, đảm bảo chất lượng và tiến độ sửa chữa. Hoàn thành kế hoạch đại tu, trung tu các tổ lò hơi, máy phát, máy biến áp và 52 hạng mục của 9 danh mục thiết bị lẻ. Tổng giá trị sửa chữa lớn trong năm 2019 là 41,323 tỷ đồng/45,595 tỷ đồng KH.

Thay mới xong bản thể Turbine số 1 theo “Đề án nâng cao hiệu quả vận hành và năng suất lao động”, đưa vào vận hành thương mại đảm bảo hiệu suất thiết kế.

d) Công tác quản trị doanh nghiệp:

- Hoàn thiện các quy định quản lý doanh nghiệp, đảm bảo công ty hoạt động minh bạch, đơn giản, hiệu quả, tuân thủ các quy định của Nhà nước, pháp luật.

Kiến toàn mô hình tổ chức và chức năng nhiệm vụ của một số phòng nghiệp vụ theo Quyết định số 146/QĐ-EVN ngày 22/5/2018 của Tập đoàn điện lực Việt Nam về việc phê duyệt cơ cấu tổ chức và định biên lao động.

Bổ nhiệm mới 02 chức vụ trưởng/phó các đơn vị, bổ nhiệm lại 08 cán bộ. Cử 01 cán bộ tham gia học lớp quản lý cấp 3, 04 cán bộ quản lý tham gia học tập lớp quản lý cấp 4 do Tổng công ty phát điện 3 tổ chức. Đào tạo nâng cao nghiệp vụ và đào tạo sử dụng các phần mềm dùng chung trong Tập đoàn và Tổng Công ty Phát điện 3.

Phát huy tính sáng tạo trong sản xuất và quản lý, áp dụng các đề tài, sáng kiến cải tiến kỹ thuật vào thực tế sản xuất mang lại hiệu quả cao. Năm 2019, có 29 sáng kiến kỹ thuật và quản lý được công nhận.

Điều chuyển nhân lực hợp lý giữa các bộ phận, đơn vị phù hợp với yêu cầu thực tế sản xuất. Tiếp tục thực hiện lộ trình giảm nhân lực, tăng năng suất lao động. Giải quyết chế độ và chấm dứt hợp đồng với người lao động đến tuổi nghỉ hưu, chuyển công tác. Số lao động đến thời điểm 31/12/2019 là 425 người.

d) Đảm bảo việc làm và đời sống cho người lao động

Thực hiện chính sách tiền lương mới theo Quyết định số 234/QĐ-EVN ngày 24/8/2018 của Tập đoàn điện lực Việt Nam. Thực hiện thỏa ước lao động tập thể, nghị quyết Hội nghị người lao động. Các chế độ chính sách liên quan đến người lao động được thực hiện kịp thời và đầy đủ.

Thăm hỏi, động viên kịp thời người lao động khi có ốm, đau, bệnh tật, góp phần nâng cao tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, tạo mọi điều kiện thuận lợi để người lao động an tâm làm việc. Đảm bảo các trang bị bảo hộ lao động, an toàn để người lao động an tâm làm việc.

Thực hiện nghiêm túc pháp luật về bảo vệ môi trường, tích cực phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước và địa phương trong việc kiểm tra, giám sát công tác môi trường. Các thông số về môi trường đạt yêu cầu, không có các khiếu kiện, không có ý kiến phàn nàn của nhân dân và chính quyền địa phương về tác động đến môi trường của hoạt động nhà máy.

Định kỳ đo kiểm các thông số môi trường, cung cấp và truyền dẫn số liệu đo online môi trường khí thải về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình.

Tổ chức các hoạt động truyền thông, tiếp xúc cộng đồng, tuyên truyền để người dân và chính quyền địa phương hiểu rõ về công nghệ nhiệt điện đốt than và các công nghệ kỹ thuật bảo vệ môi trường của nhà máy đang áp dụng.

e) Công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

Thành lập và kiện toàn đội ngũ an toàn vệ sinh viên. Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc chế độ BHLĐ, nội quy lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường. Phối hợp và tổ chức các khóa học bồi huấn về an toàn, vệ sinh lao động. Không có tai nạn lao động xảy ra.

Thực hiện kế hoạch diễn tập về phòng chống cháy nổ, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Thực hiện đo kiểm môi trường lao động theo quy định. Trang bị đầy đủ các điều kiện và thiết bị an toàn cho người lao động làm việc trong môi trường nặng nhọc, độc hại.

4. Đánh giá kết quả giám sát ban điều hành.

Năm 2019, Ban điều hành đã bám sát các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT đề ra, chỉ đạo thực hiện những biện pháp và những giải pháp quyết liệt, kịp thời, tranh thủ những thời cơ thuận lợi để tập trung cho sản xuất nhằm đảm bảo sản xuất an toàn, lâu dài, hiệu quả. Ban Tổng Giám Đốc đã phát động thi đua sản xuất thông qua Hội nghị người lao động, cùng với tập thể

người lao động đã nỗ lực phấn đấu, thi đua lao động sản xuất, kinh doanh, đảm bảo sản xuất an toàn, hiệu quả, phấn đấu tăng doanh thu, giảm chi phí để tăng lợi nhuận. Đảm bảo quyền lợi, lợi ích hài hòa cho tập thể người lao động và các cổ đông. Ban Tổng giám đốc báo cáo HĐQT định kỳ và báo cáo xin ý kiến HĐQT kịp thời những vấn đề đột xuất, phát sinh trong sản xuất, kinh doanh.

5. Công tác lãnh đạo định hướng chiến lược.

HĐQT đã lãnh đạo tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên năm 2019. Việc công bố thông tin báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước, sở giao dịch chứng khoán Hà nội đúng yêu cầu, tuân thủ về thời gian theo quy định của pháp luật.

Đã duy trì các cuộc họp định kỳ, quyết định các vấn đề trong thẩm quyền quy định, xác định các chủ trương chính sách lớn về các mặt hoạt động của công ty.

6. Công tác kiểm tra giám sát.

HĐQT đã có nhiều ý kiến về việc giám sát trong quá trình thực hiện công tác mua sắm, đấu thầu, thủ tục pháp lý đảm bảo đúng quy định, nhằm mục tiêu tối ưu hóa chi phí sản xuất giảm giá thành, mang lại lợi nhuận cao nhất.

*Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT:

Hội đồng quản trị NBTPC với tỷ lệ thành viên HĐQT không điều hành chiếm tỷ lệ cao (4/5 thành viên không điều hành), mặc dù các thành viên ở các đơn vị, vị trí địa lý xa, nhưng dưới sự điều hành của Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT vẫn bố trí tham dự các buổi họp định kỳ đầy đủ, nội dung các phiên họp, lấy ý kiến bằng văn bản có nhiều những ý kiến phản biện mang lại những quyết định đúng đắn nhất, mang tính khách quan; tỷ lệ đồng thuận trong việc quyết định các vấn đề trong quản lý với tỷ lệ cao, điều này khẳng định HĐQT NBTPC là một tập thể đoàn kết, tất cả vì mục tiêu của công ty.

Phần thứ hai

Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

1. Nhận định tình hình.

Năm 2020, Công ty tiếp tục thực hiện theo cơ chế sản xuất Dịch vụ phụ trợ (như 2019). Sản lượng được giao cao hơn so với công suất thiết kế (công suất thiết kế 600triệukwh/năm), tình thiết bị vẫn tiềm ẩn những phát sinh dễ xảy ra sự cố, trong khi đó số lao động hiện tại giảm nhiều so với các năm trước đây

2. Phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2020.

- Công ty tiếp tục thực hiện theo cơ chế sản xuất Dịch vụ phụ trợ (như 2019).
- Nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2020 là sản xuất điện an toàn, kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường, đảm bảo doanh thu và lợi nhuận, vì đời sống của người lao động và lợi ích của các nhà đầu tư. Tiếp tục công tác phục hồi thiết bị theo đề án “Nâng cao độ tin cậy, hiệu suất vận hành Nhà máy Nhiệt điện Ninh Bình”
- Triển khai kế hoạch đấu thầu, thay mới bản thể turbine số 4 trên cơ sở hiệu quả triển khai đại tu thay mới bản thể turbine số 1, số 2, số 3. Phê duyệt kế

hoạch lựa chọn nhà thầu, triển khai đấu thầu và thực hiện đại tu thay mới bản thể turbine số 4 theo quy định;

- Triển khai thực hiện dự án xử lý môi trường; Nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải lò hơi (FGD) (khi có văn bản tiếp tục triển khai) vì mục tiêu chiến lược là tồn tại ổn định và phát triển lâu dài kéo dài tuổi thọ của nhà máy đến sau năm 2030.

3. Một số chỉ tiêu chính SXKD.

Kế hoạch sản lượng tạm dự kiến là 618 triệu kwh và kế hoạch doanh thu, chi phí tạm tính. (phụ lục 2).

Kế hoạch lợi nhuận năm 2020 giảm nhiều so với kế hoạch và thực hiện của các năm trước đây vì thay đổi cách tính tiền nhiên liệu tiêu thụ trong trường hợp sử dụng nhiều loại than thực hiện theo thông tư 13/2017/TT-BCT của Bộ công thương hướng dẫn về “Giá điện” và “Thanh toán tiền điện” theo giá than, giá vận chuyển than của nhà máy điện sử dụng than từ nhiều hợp đồng than khác nhau theo nhiệt trị (đồng/kcal)

4. Thông qua việc bầu thay thế thành viên Ban kiểm soát theo ý kiến của cổ đông Tổng công ty phát điện 3:

Bầu thay thế bà Vũ Thị Thanh Hải – chuyên viên ban tài chính kế toán Tổng công ty phát điện 3 thay bà Phạm Thị Huyền- TV Ban kiểm soát.

5. Thông qua ý kiến của Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh (REE) về việc REE nâng tỷ lệ sở hữu tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình (Mã chứng khoán: NBP) từ 24,61% lên 29,45% vốn điều lệ của NBP mà không phải thực hiện chào mua công khai theo quy định của pháp luật hiện hành về chào mua công khai (kèm theo văn bản số 66/CDL.2020 ngày 04/5/2020 của REE)

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình trình Đại hội đồng cổ đông thông qua đề nghị của Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh (REE) về việc REE nâng tỷ lệ sở hữu tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình (Mã chứng khoán: NBP) từ 24,61% lên 29,45% vốn điều lệ của NBP mà không phải thực hiện chào mua công khai theo quy định của pháp luật hiện hành về chào mua công khai thông qua việc REE mua số cổ phần sở hữu của Công ty cổ phần năng lượng mặt trời REE SE (REE SE là một công ty con của REE) : 623.300 cổ phần, tương ứng với 4,85% cổ phần của NBTPC.

Cụ thể như sau:

- Số lượng dự kiến sở hữu là 3.789.400 cổ phần, tương ứng 29,45% vốn Điều lệ NBP.
- Phương thức thực hiện: Mua khớp lệnh hoặc mua thỏa thuận theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định của pháp luật.
- Thời gian thực hiện: Sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình thông qua.

6. Lựa chọn công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán BCTC năm 2020.

HĐQT trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ủy quyền cho HĐQT phê duyệt công ty kiểm toán năm 2020,2021 trên cơ sở kết quả đấu thầu tập trung theo nghị quyết số 50/NQ-HĐQT ngày 25/3/2020 của Hội đồng quản trị Tổng công ty phát điện 3.

7. Các giải pháp chính.

Để thực hiện tốt mục tiêu đó, Công ty cần tập trung phần đầu thực hiện tốt những phương hướng, nhiệm vụ cơ bản như sau:

- Tích cực làm việc với các đơn vị cung ứng nhiên liệu (than) để đáp ứng yêu cầu sản xuất khi Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia huy động với phương thức cao. Tính toán, xây dựng và triển khai công tác quản trị nhiên liệu (than) đảm bảo hiệu quả nhất, đảm bảo cân đối dòng tiền, hạn chế thấp nhất mức vay tín dụng để trả tiền nhiên liệu.
 - Bảo dưỡng, củng cố thiết bị để dự phòng sẵn sàng và vận hành tin cậy khi được huy động. Nhanh chóng khắc phục các sự cố hư hỏng thiết bị đưa vào vận hành. Chuẩn bị thiết bị sẵn sàng đáp ứng phương thức khi A0 huy động, đáp ứng hệ số khả dụng.
 - Tiếp tục giữ vững sản xuất an toàn, kinh tế, đoàn kết trong Công ty; không ngừng nâng cao năng lực làm việc thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
 - Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý và người lao động.
 - Triển khai lắp đặt bổ sung thiết bị quan trắc môi trường online đối với nước thải, khí thải, nước làm mát. Xây dựng và đạt chứng nhận HTQL môi trường theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 14001. Lắp đặt bảng điện tử hiển thị công khai số liệu quan trắc tự động các thông số về khí thải, nước thải, nước làm mát trước cổng nhà máy và các hạng mục liên quan khác.
 - Hoàn thành các danh mục sửa chữa lớn thiết bị theo kế hoạch.
 - Thực hành tiết kiệm, nâng cao năng lực quản lý. Tiếp tục thực hiện hiệu quả hơn nữa chương trình tối ưu hóa chi phí sản xuất.
 - Sắp xếp, bố trí lao động phù hợp với tình hình nhân lực hiện nay theo hướng tinh gọn và tăng năng suất lao động.
 - Thực hiện tốt chủ đề năm 2020 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam “Tập trung hoàn thành toàn diện kế hoạch giai đoạn 2016-2020”.
 - Thực hiện nâng cao hiệu quả quản lý theo chương trình đánh giá hiệu quả công việc KPIs.
 - Tiếp tục hiệu đính và hoàn thiện các quy định, quy chế quản lý, quản trị nội bộ cho phù hợp với thực tế.
 - Duy trì và nâng cao hơn nữa hiệu quả của công tác bảo vệ môi trường. Thực hiện nghiêm các quy định của Pháp luật về bảo vệ môi trường.
 - Bảo đảm an toàn, không để xảy ra các tai nạn lao động, sự cố thiết bị, cháy nổ trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - Đẩy mạnh tuyên truyền thực hiện quy định Văn hóa doanh nghiệp, nhận diện thương hiệu, tăng cường công tác truyền thông, tiếp xúc cộng đồng.
- Qua phân tích, đánh giá, dự báo nhu cầu và tình hình thực tế của hệ thống. Bằng các biện pháp mạnh như tập trung củng cố thiết bị đảm bảo sản xuất ổn

định, an toàn, hiệu quả; tranh thủ mọi điều kiện để phấn đấu phát tăng sản lượng, tăng doanh thu, thực hành tiết kiệm sẽ cố gắng hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm 2020.

Trên đây là báo cáo tình hình và kết quả thực hiện của HĐQT năm 2019 và phương hướng một số nhiệm vụ cơ bản năm 2020. Để thực hiện tốt các nhiệm vụ đề ra HĐQT sẽ phải tăng cường chỉ đạo, bám sát tình hình thực tế, nhận định kịp thời những thay đổi phát sinh trong nhiệm kỳ để có những quyết sách đúng đắn kịp thời. HĐQT và Ban điều hành rất mong muốn nhận được sự quan tâm sâu sát, sự chia sẻ của các cổ đông. Sự ủng hộ của các quý vị là nguồn động lực mạnh mẽ để công ty vượt qua khó khăn, thử thách tiếp tục phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ năm 2020./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông NBTPC;
- Lãnh đạo NBTPC;
- Lưu VT, TK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Tổng Đức Chính

PHỤ LỤC 1
KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2019

STT	DIỄN GIẢI	ĐVT	KẾ HOẠCH 2019	THỰC HIỆN NĂM 2019	TỶ LỆ (TH/KH) %
1	Sản lượng điện phát	Tr.kWh	517	645,30	124,82
2	Tỷ lệ điện tự dùng	%	10,5	9,11	
3	Sản lượng điện thương phẩm	Tr.kWh	462,72	586,30	126,71
4	Suất hao than	g/kWh	553	539,22	97,5
5	Suất hao dầu	g/kWh	0,3	0,17	
6	Tổng chi phí SXKD	Tr.đồng	929.457,19	1.168.975,27	125,77
6.1	Chi phí SXKD khác	Tr.đồng	3.200,98	5.371,36	167,80
6.2	Chi phí SXKD điện:	Tr.đồng	926.256,22	1.163.603,91	125,62
6.2.1	Chi phí cố định:	Tr.đồng	201.812,38	194.761,03	
-	Lương, thưởng VHAT, BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ	Tr.đồng	92.554,36	89.588,25	
-	Khấu hao TSCĐ	Tr.đồng	12.362,43	11.135,14	
-	Sửa chữa lớn	Tr.đồng	45.595,82	41.323,46	
-	Chi phí lãi vay	Tr.đồng		645,54	
-	Dịch vụ mua ngoài	Tr.đồng	3.226,70	3.467,01	
-	Chi phí khác bằng tiền	Tr.đồng	33.811,83	37.001,99	
-	Chi phí vật liệu	Tr.đồng	14.031,55	12.245,17	
6.2.2	Chi phí biến đổi	Tr.đồng	724.443,83	968.842,88	
7	Tổng doanh thu SXKD	Tr.đồng	954.781,39	1.194.470,16	125,10
7.1	Doanh thu SX điện	Tr.đồng	949.156,04	1.185.732,28	124,92
7.2	Doanh thu SXKD khác	Tr.đồng	5.625,35	8.737,88	155,33
	Doanh thu hoạt động tài chính	Tr.đồng	1.437,00	1.736,79	120,86
8	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	25.324,20	25.494,90	100,67
9	Thuế TNDN	Tr.đồng	5.064,84	5.132,66	
10	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	20.259,36	20.362,24	100,67

PHỤ LỤC 2
Kế hoạch SXKD năm 2020

STT	DIỄN GIẢI	Đơn vị tính	Kế hoạch SXKD 2020 dự kiến	Kế hoạch SXLD 2020 phân đầu tiết kiệm chi phí
1	Sản lượng điện phát	Triệu kWh	618,00	618,00
2	Tỷ lệ điện tự dùng	%	10,00	10,00
3	Sản lượng điện thương phẩm	Triệu kWh	556,20	556,20
4	Suất hao nhiệt	kCal/kWh	4.277,78	4.277,78
5	Suất hao dầu	g/kWh	0,30	0,30
6	Tổng chi phí SXKD	Triệu đồng	1.109.911,07	1.095.961,78
6.1	Chi phí SXKD khác	Triệu đồng	3.769,19	3.769,19
6.2	Chi phí SXKD điện:	Triệu đồng	1.106.141,88	1.090.042,59
6.2.1	Chi phí cố định:	Triệu đồng	201.027,90	186.318,32
-	Lương, thưởng ATĐ, BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ	Triệu đồng	90.478,83	88.952,89
-	Khấu hao TSCĐ	Triệu đồng	12.984,58	12.984,58
-	Sửa chữa lớn	Triệu đồng	44.813,13	35.850,50
-	Dịch vụ mua ngoài	Triệu đồng	3.228,48	3.228,48
-	Chi phí khác bằng tiền	Triệu đồng	36.982,63	32.761,64
-	Chi phí vật liệu	Triệu đồng	12.540,24	12.540,24
6.2.2	Chi phí biến đổi	Triệu đồng	905.113,98	903.724,27
6.3	Chi phí Tài chính	Triệu đồng		2.150,00
7	Tổng doanh thu SXKD	Triệu đồng	1.120.841,83	1.120.841,83
7.1	Doanh thu SX điện	Triệu đồng	1.114.455,22	1.114.455,22
7.2	Doanh thu SXKD khác	Triệu đồng	5.488,31	5.488,31
7.3	Doanh thu Tài chính	Triệu đồng	898,29	898,29
8	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	10.930,75	24.880,04
8.1	Lợi nhuận sản xuất điện	Triệu đồng	8.313,34	24.412,63
8.2	Lợi nhuận sản xuất khác	Triệu đồng	2.617,41	1.719,12
8.3	Lợi nhuận Tài chính	Triệu đồng		-1.251,71
9	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	8.744,60	19.904,03
10	Cổ tức KH 2020: Dự kiến >5%*VĐL	Triệu đồng	6.432,75	6.432,75

Kế hoạch SXKD năm 2020 dựa trên kế hoạch đã phân đầu tiết kiệm 10% chi phí kế hoạch (chi phí vật liệu, dịch vụ mua ngoài, chi phí khác bằng tiền), tiết kiệm 20% chi phí sửa chữa lớn. Sản lượng dự kiến là 618 triệu kwh và kế hoạch doanh thu, chi phí tạm tính. Sản lượng trên phụ thuộc vào việc huy động của EVN theo cơ chế dịch vụ phụ trợ